

Dự án "Hợp tác phát triển thương mại và đổi mới trong lĩnh vực thịt bò và gia súc giữa Úc và Việt Nam"

**Xu hướng thương mại và tiêu thụ thịt trâu, bò ở Việt Nam: những phát hiện chính và khuyến nghị chính sách**

# TÓM TẮT CHÍNH SÁCH

Hà Nội, tháng 5/2024



Thực hiện:

**AGRO**  **INFO**



# TÓM TẮT CHÍNH SÁCH

Hà Nội, tháng 5/2024



**Australian Government**

**Department of Foreign Affairs and Trade**

Hoạt động này được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc trong khuôn khổ Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế Úc-Việt Nam

# MỤC LỤC

<b>LỜI CẢM ƠN</b>	<b>6</b>
<b>GIỚI THIỆU</b>	<b>7</b>
<b>XU HƯỚNG THƯƠNG MẠI THỊT TRÂU, BÒ TẠI VIỆT NAM</b>	<b>8</b>
Xuất khẩu	8
Nhập khẩu	10
<b>CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THƯƠNG MẠI CÁC SẢN PHẨM THỊT TRÂU, BÒ Ở VIỆT NAM</b>	<b>13</b>
Sản xuất	13
Tiêu thụ trong nước	15
Thay đổi chính sách thương mại	17
Thay đổi hành vi của các tác nhân chính trong chuỗi cung ứng	18
<b>KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH</b>	<b>21</b>
<b>THAM KHẢO</b>	<b>23</b>





# DANH MỤC HÌNH

Hình 1:	Tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm trâu, bò Việt Nam, 2018-2023 (Triệu USD)	9
Hình 2:	Các sản phẩm xuất khẩu chính, 2018-2023	10
Hình 3:	Tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm từ trâu, bò theo nhóm sản phẩm, 2018-2023	11
Hình 4:	Các nhà cung cấp thịt trâu bò cho Việt Nam	12
Hình 5:	Số lượng đàn trâu, bò tại Việt Nam, 2018-2023	13
Hình 6:	Quy mô chăn nuôi trâu, bò trung bình	14
Hình 7:	Tiêu thụ thịt trâu, bò bình quân đầu người của một số quốc gia	16
Hình 8:	Giá bò hơi bình quân cả nước	18
Hình 9:	uất nhập khẩu thịt trâu, bò đông lạnh từ Ấn Độ về Việt Nam (Triệu USD)	20



## LỜI CẢM ƠN

Báo cáo Tóm tắt chính sách về Xu hướng thương mại và tiêu thụ thịt trâu, bò ở Việt Nam: Những phát hiện chính và khuyến nghị chính sách là báo cáo do nhóm nghiên cứu của Trung tâm Thông tin Phát triển nông nghiệp nông thôn (AGROINFO), trực thuộc Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) thực hiện. Đây là một trong những hoạt động thuộc Dự án “Hợp tác phát triển thương mại và đổi mới trong lĩnh vực thịt bò và gia súc giữa Úc và Việt Nam” do Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) tài trợ trong khuôn khổ Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế Úc – Việt Nam (AVEG) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế song phương, phát triển ngành chăn nuôi trâu, bò thịt, xây dựng mối liên kết và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan ở cả hai quốc gia. Dự án do Đại học Griffith, Úc chủ trì và phối hợp thực hiện cùng với IPSARD và Công ty Focusgroupgo Asia Pacific tại Việt Nam.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn DFAT và Đại học Griffith đã hỗ trợ tài chính và kết nối với các đối tác trong ngành để thực hiện dự án. Xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Tiến sĩ Dominic Smith - Trường Đại học Griffith, Tiến sĩ Rodd Dyer và bà Lê Thị Hằng Nga - Công ty Focusgroupgo Asia Pacific đã có những góp ý vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng dự án và hoàn thiện báo cáo.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các cán bộ nghiên cứu của AGROINFO/IPSARD, Tiến sĩ Nguyễn Anh Phong, Thạc sĩ Nguyễn Thị Hồng Thanh, Thạc sĩ Lê Vũ Ngọc Kiên, Thạc sĩ Bùi Hồng Nhung, Thạc sĩ Phạm Thị Thanh Hằng và các cán bộ khác với những nỗ lực đóng góp trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành báo cáo, góp phần đạt được thành công chung của cả hoạt động.

## GIỚI THIỆU

Trong thập kỷ qua, ngành thịt bò Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Dân số tăng nhanh lên gần 100 triệu người và nhu cầu đối với các sản phẩm thịt trâu, bò đã tăng 35% trong 5 năm qua. Đồng thời, nhận thức của người tiêu dùng về tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cũng ngày càng nâng cao. Điều đó đã mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho ngành.

Nhu cầu thị trường tăng dẫn đến sự thay đổi trong sản xuất và tiêu thụ thịt trâu, bò tại Việt Nam. Từ quốc gia tự cung, tự cấp thịt trâu, bò vào đầu những năm 2010, hiện nay, sản xuất trong nước đã đáp ứng khoảng một nửa nhu cầu tiêu thụ thịt trâu, bò, còn lại đến từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: nhập khẩu trâu, bò sống từ Mi-an-ma, Thái Lan và Úc; nhập khẩu thịt bò từ Úc, Mỹ, Bra-xin và Ác-hen-ti-na; và nhập khẩu thịt trâu đông lạnh từ Ấn Độ.

Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng về nhu cầu, nguồn cung thịt trâu, bò và thay đổi điều kiện thương mại quốc tế chưa được phản ánh trong các chính sách hiện hành. Các nhà hoạch định chính sách cũng cần quan tâm đến nhiều yếu tố khác khi xây dựng chiến lược phát triển cho ngành chăn nuôi trâu, bò thịt như: nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu, sự phát triển của chuỗi cung ứng lạnh, sự cạnh tranh ngày càng lớn từ Trung Quốc và các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam.

Thương mại các sản phẩm thịt trâu, bò Việt Nam đang có nhiều thay đổi. Nhập khẩu đã giảm nhẹ kể từ đại dịch Covid-19, trong khi xuất khẩu tăng không ổn định. Theo số liệu từ Hải quan, Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu các sản phẩm thịt trâu, bò sang các quốc gia láng giềng như Lào, Cam-pu-chia, và Trung Quốc với lợi nhuận cao. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nước nhập khẩu ròng các sản phẩm thịt trâu, bò; giá trị nhập khẩu cao gấp hơn 24 lần giá trị xuất khẩu. Cụ thể, nhập khẩu thịt bò, trâu đông lạnh tăng trong khi nhập khẩu trâu, bò sống giảm. Xu hướng thương mại thịt trâu, bò và các sản phẩm thịt gia súc đã và đang phản ánh những thay đổi trong sản xuất, tiêu thụ và hành vi của các tác nhân chính trong chuỗi giá trị chăn nuôi trâu, bò thịt Việt Nam.

## XU HƯỚNG THƯƠNG MẠI THỊT TRÂU, BÒ TẠI VIỆT NAM

Việt Nam là một thị trường tiềm năng cho thịt trâu, bò và các sản phẩm thịt trâu, bò, với dân số trẻ khoảng 100 triệu người, trong đó trên 50% trong độ tuổi lao động (2022), tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định (tốc độ tăng trưởng GDP 6,03% trong giai đoạn 2012-2022) và tốc độ đô thị hóa cao (37,3% dân số cư trú ở khu vực thành thị năm 2022)<sup>1</sup>. Với nhu cầu ngày càng tăng, sản xuất thịt trâu, bò Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ trong nước và phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong giai đoạn 2018-2023, Việt Nam đã xuất khẩu một lượng rất nhỏ thịt trâu, bò và các sản phẩm từ trâu, bò trong khi giá trị nhập khẩu tăng đáng kể.

### Xuất khẩu

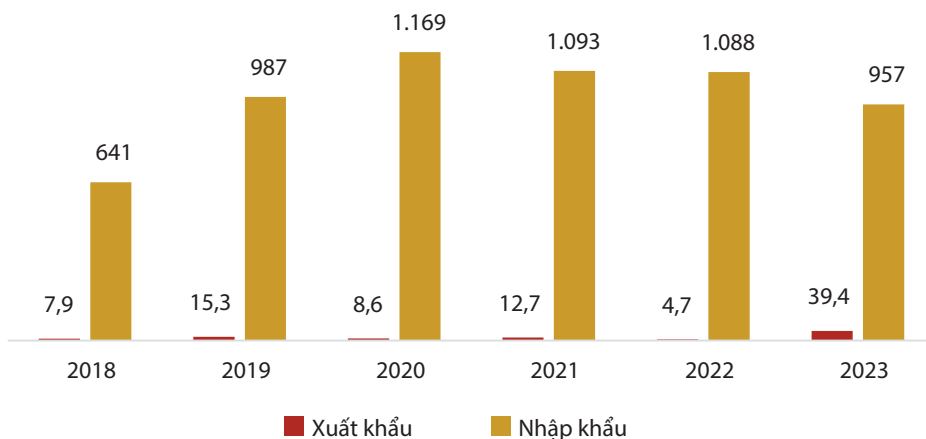
Từ 2018 đến 2023, **xuất khẩu các sản phẩm thịt trâu, bò của Việt Nam dao động** trong khoảng từ 7,9 triệu USD đến 39,4 triệu USD, với giá trị trung bình hàng năm là 14,7 triệu USD. Năm 2023, giá trị xuất khẩu đạt mức cao nhất (39,4 triệu USD), tăng 730% so với năm 2022 và 211% so với năm 2021. Mặc dù tăng trưởng cao, xuất khẩu thịt trâu, bò chỉ chiếm khoảng 6,7% tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi và 22,2% giá trị xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt trong năm 2023. Trong khi xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt trâu, bò đang giảm, xuất khẩu gia súc sống đã tăng từ 20% vào năm 2021 lên gần 90% vào năm 2023.

Các sản phẩm từ trâu bò của Việt Nam xuất khẩu đến 34 thị trường, trong đó Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc và Hàn Quốc là những thị trường chính. Năm 2023, xuất khẩu sang Cam-pu-chia là 28,4 triệu USD (72%), Lào 8,8 triệu USD (22,2%), Trung Quốc 1,04 triệu USD (2,6%) và Hàn Quốc 0,6 triệu USD (1,5%).

1 Tổng cục Thống kê, 2023



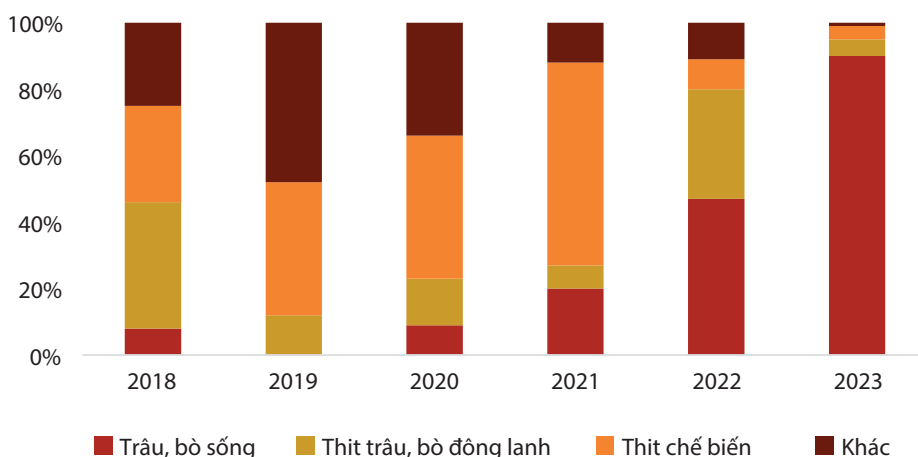
**Hình 1: Tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm trâu, bò Việt Nam, 2018-2023 (Triệu USD)**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam*

**Xuất khẩu trâu, bò sống tăng đột biến từ năm 2021.** Năm 2023, xuất khẩu trâu, bò sống (mã HS 0102) từ Việt Nam sang Cam-pu-chia và Lào tăng mạnh. Xuất khẩu trâu, bò sống (chủ yếu là trâu, bò giống để sinh sản) đạt giá trị 35,3 triệu USD, chiếm 85% tổng kim ngạch xuất khẩu trâu, bò sống giai đoạn 2018-2023 và chiếm 90% tổng kim ngạch xuất khẩu trâu, bò. Dữ liệu hải quan cho thấy trong năm 2023, hơn 11.800 bò lai Brahman có nguồn gốc từ Úc đã được xuất khẩu sang Cam-pu-chia, cùng với hơn 3.500 con bò sữa. Phần lớn xuất khẩu trâu, bò sống của Việt Nam qua các tuyến thương mại chính (chiếm 97%), và chỉ 2% được xuất khẩu qua hình thức biên mậu. Năm 2023, xuất khẩu sang Cam-pu-chia đạt 26,6 triệu USD (75%), sang Lào đạt 8,7 triệu USD (25%). Từ năm 2018 đến năm 2022, Việt Nam đứng đầu về xuất khẩu gia súc sống sang Cam-pu-chia và thứ hai sang Lào, sau Thái Lan.

**Hình 2:** Các sản phẩm xuất khẩu chính, 2018-2023



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Tỷ lệ thịt và sản phẩm thịt trâu, bò giảm trong tổng giá trị xuất khẩu.** Trong giai đoạn 2018-2023, xuất khẩu thịt trâu, bò của Việt Nam đạt 47,3 triệu USD, tăng trưởng trung bình hàng năm 3,8%/năm. Tuy nhiên, tỷ lệ các sản phẩm thịt trâu bò trong tổng giá trị xuất khẩu giảm từ 38% năm 2018 xuống 4% năm 2023.

Năm 2023, xuất khẩu thịt trâu, bò đạt 4,1 triệu USD, chiếm 10% tổng giá trị xuất khẩu. Các thị trường chính bao gồm Cam-pu-chia (1,8 triệu USD, 45%), Trung Quốc (1,1 triệu USD, 25%) và Hàn Quốc (0,6 triệu USD, 14%). Xuất khẩu sang Trung Quốc giảm từ 8,7 triệu USD năm 2021 xuống còn 1,1 triệu USD năm 2023.

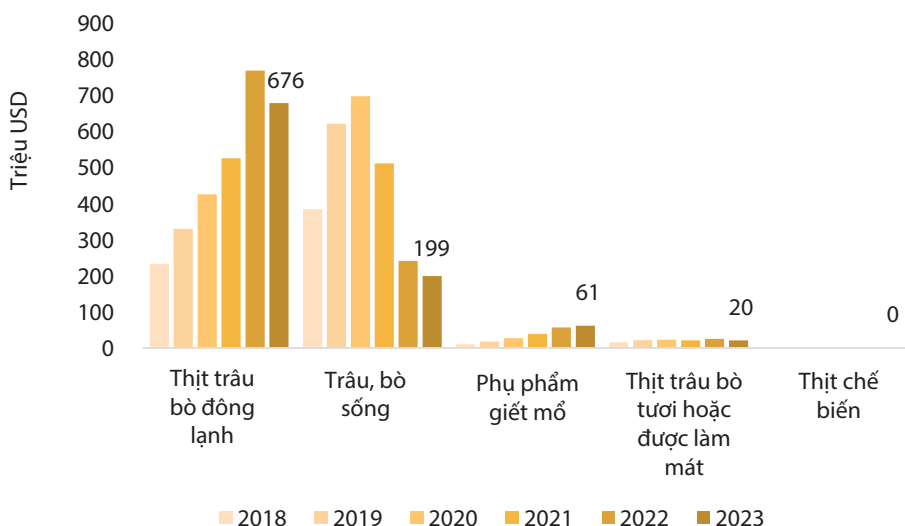
## Nhập khẩu

Việt Nam đã nỗ lực cải thiện chăn nuôi và chất lượng thịt trâu, bò nhưng nguồn cung trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết trâu, bò thịt được người dân chăn nuôi bằng phương pháp chăn thả tự do nên năng suất thấp và chất lượng thịt kém. Trâu bò chủ yếu được bán cho các thương lái và được vận chuyển đến các lò mổ truyền thống, gây khó khăn cho việc truy xuất nguồn gốc và kiểm tra tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Nhập khẩu các sản phẩm từ trâu, bò có xu hướng giảm nhẹ kể từ đại dịch Covid-19. Từ năm 2018 đến năm 2023, tổng giá trị nhập khẩu thịt bò và thịt trâu của Việt

Nam, cũng như gia súc sống, lên tới 5,9 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 10,7%. Năm 2023, nhập khẩu trâu, bò và các sản phẩm thịt trâu, bò của Việt Nam đạt 957 triệu USD, giảm 12% so với năm 2022 và giảm 12,4% so với năm 2021.

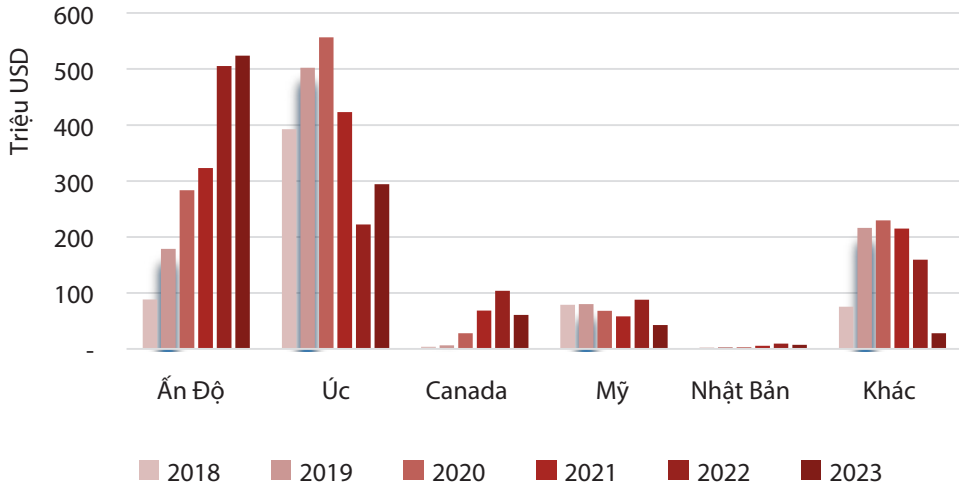
**Hình 3:** Tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm từ trâu, bò theo nhóm sản phẩm, 2018-2023



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Các sản phẩm nhập khẩu chuyển dần từ gia súc sống sang thịt đông lạnh.** Dữ liệu của Hải quan Việt Nam cho thấy, nhập khẩu thịt bò và thịt trâu đông lạnh tăng liên tục trong những năm qua, trong khi nhập khẩu gia súc sống giảm mạnh sau khi đạt đỉnh vào năm 2020. Từ năm 2018 đến năm 2020, nhập khẩu gia súc sống tăng gấp đôi giá trị và đạt mức cao nhất là 695 triệu USD vào năm 2020. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và hàng loạt thay đổi trong thói quen tiêu dùng, nhập khẩu gia súc sống giảm nhanh, chỉ đạt gần 200 triệu USD trong năm 2023. Ngược lại, nhập khẩu thịt bò, thịt trâu đông lạnh vẫn tiếp tục tăng và đạt đỉnh vào năm 2022 với giá trị nhập khẩu đạt khoảng 766 triệu USD. Mặc dù năm 2023 có giảm so với năm 2022 nhưng giá trị nhập khẩu thịt bò, thịt trâu đông lạnh vẫn cao, gấp 3,4 lần so với giá trị nhập khẩu trâu, bò sống.

**Hình 4:** Các nhà cung cấp thịt trâu bò cho Việt Nam



*Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam*

**Ấn Độ đã trở thành nhà cung cấp thịt trâu, bò chính cho thị trường Việt Nam.**

Việt Nam nhập khẩu thịt trâu, bò và các sản phẩm thịt trâu, bò từ 36 thị trường, trong đó, Ấn Độ, Úc, Canada và Mỹ là bốn thị trường chính. Năm 2023, nhập khẩu từ Ấn Độ đạt 524 triệu USD, chiếm 55%; Úc đạt 294 triệu USD, chiếm 31%; Canada đạt 60,6 triệu USD, chiếm 6%; và Mỹ đạt 42,8 triệu USD, chiếm 4,5%. Ấn Độ hiện là nguồn cung cấp thịt trâu, bò đông lạnh lớn nhất cho Việt Nam, chiếm 73% tổng giá trị nhập khẩu thịt trâu, bò đông lạnh trong năm 2023 trong khi giá trị nhập khẩu từ Úc giảm đáng kể từ năm 2020.

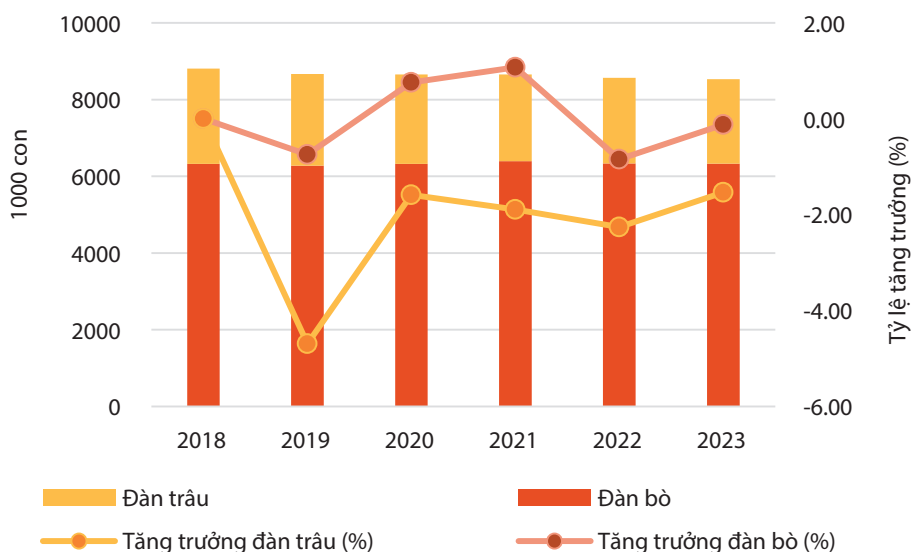


# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THƯƠNG MẠI CÁC SẢN PHẨM THỊT TRÂU, BÒ Ở VIỆT NAM

## Sản xuất

**Đàn trâu, bò có xu hướng giảm kể từ đại dịch Covid-19.** Từ năm 2018 đến năm 2023, tổng đàn bò của Việt Nam (cả bò thịt và bò sữa) có sự tăng trưởng, với tốc độ trung bình là 1,8%/năm; số lượng trâu giảm từ 2,4 triệu con năm 2018 xuống 2,2 triệu con năm 2023; đàn bò thịt tăng từ 5,5 triệu con lên 6,0 triệu con. Đàn bò thịt tăng trong giai đoạn 2018-2021 nhưng giảm trong năm 2022 và 2023.

**Hình 5:** Số lượng đàn trâu, bò tại Việt Nam, 2018-2023

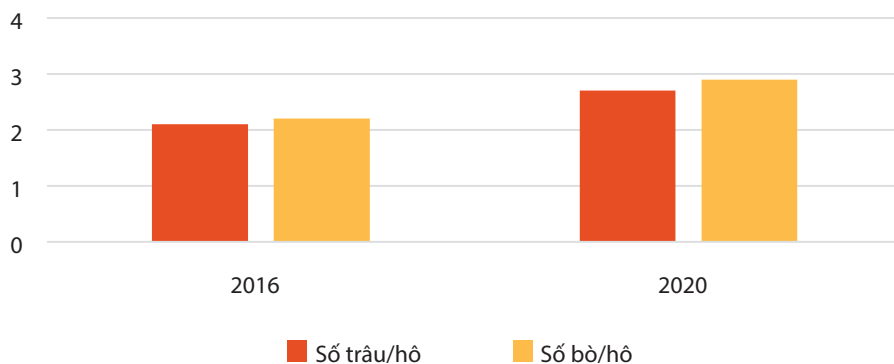


*Nguồn: Cục Chăn nuôi*

Nhiều chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, khuyến nông, khuyến khích chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh được triển khai ở Việt Nam đã thu hút các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển chăn nuôi trâu, bò nói chung và trâu, bò thịt nói riêng. Tuy nhiên, đàn bò thịt giảm là do chăn nuôi bò thịt mang lại hiệu quả kinh tế thấp so với chăn nuôi lợn và gia cầm. Ngoài ra, việc nhập khẩu thịt bò cũng đang ảnh hưởng đến chăn nuôi trâu, bò thịt trong nước. Giá bò thịt giảm đã gây nhiều khó khăn cho người chăn nuôi.

**Việt Nam đang khuyến khích phát triển chăn nuôi quy mô lớn, nhưng chăn nuôi quy mô nhỏ vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể.** Ngành chăn nuôi đang chuyển dần từ quy mô nhỏ sang quy mô trang trại lớn, thúc đẩy chăn nuôi tập trung, phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi. Đây là yếu tố quan trọng góp phần tăng năng suất, chất lượng thịt, tăng khả năng kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, hiện nay, chăn nuôi quy mô nhỏ vẫn chiếm tỷ lệ lớn, chiếm 60-80% tổng đàn chăn nuôi tùy từng địa phương. Quy mô chăn nuôi trâu, bò khá nhỏ, bình quân 2,7 con/hộ nuôi trâu và 2,9 con/hộ nuôi bò vào năm 2020. Ngoại trừ một số tỉnh có điều kiện đất đai và đồng cỏ phù hợp để chăn nuôi, hầu hết các tỉnh vẫn duy trì chăn nuôi quy mô nhỏ trong khu dân cư, mỗi hộ gia đình thường chỉ nuôi dưới 10 con trâu, bò.

**Hình 6:** Quy mô chăn nuôi trâu, bò trung bình



*Nguồn: Agrocensus 2020, TCTK*

**Việt Nam có lợi thế phát triển chăn nuôi, nhưng phải đối mặt với thách thức trong phát triển chăn nuôi quy mô lớn.** Việt Nam có nhiều lợi thế trong phát triển chăn nuôi bò thịt do địa hình, khí hậu đa dạng và nguồn thức ăn tự nhiên phong phú. Năm 2023, chăn nuôi bò thịt tập trung ở khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (chiếm 39% tổng đàn), Trung du và miền núi phía Bắc (20%), Tây Nguyên (15%), và đồng bằng sông Cửu Long (14,4%).

Tuy nhiên, các khu vực này phải đối mặt với nhiều thách thức như khan hiếm thức ăn xanh và diện tích chăn thả do công nghiệp hóa và giảm diện tích đất nông nghiệp. Ngoài ra, giá thức ăn chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp cao làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận.

**Chất lượng giống trong nước đang được nâng cao để cạnh tranh với giống nhập khẩu.** Đàn bò lai của Việt Nam tăng trưởng đáng kể, chiếm 66,8% tổng đàn gia súc năm 2022. Đàn gia súc lai tập trung ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Các giống bò lai này giúp mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người nông dân. Các giống mới như Droughtmaster, Brahman, Blanc Bleu Belge (BBB), Angus và Charolais đã trở nên phổ biến do tăng trưởng nhanh, sản lượng và chất lượng thịt cao. Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình cải tiến giống vật nuôi để nâng cao chất lượng con giống, góp phần tăng sản lượng thịt, nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân và tính bền vững của ngành chăn nuôi ở Việt Nam.

**Ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi, giết mổ còn hạn chế.** Ở địa phương, các công nghệ tiên tiến như thụ tinh nhân tạo, phân loại giới tính, kiểm soát khí hậu, giải pháp công nghệ cao đã được ứng dụng trong sản xuất giống, chăn nuôi và giết mổ trâu, bò. Tuy nhiên, những công nghệ này chủ yếu được áp dụng ở các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn trong khi nông dân quy mô nhỏ gặp nhiều hạn chế trong việc áp dụng các tiến bộ công nghệ như tiếp cận tài chính, tiếp cận công nghệ, thiếu kiến thức và kỹ năng.

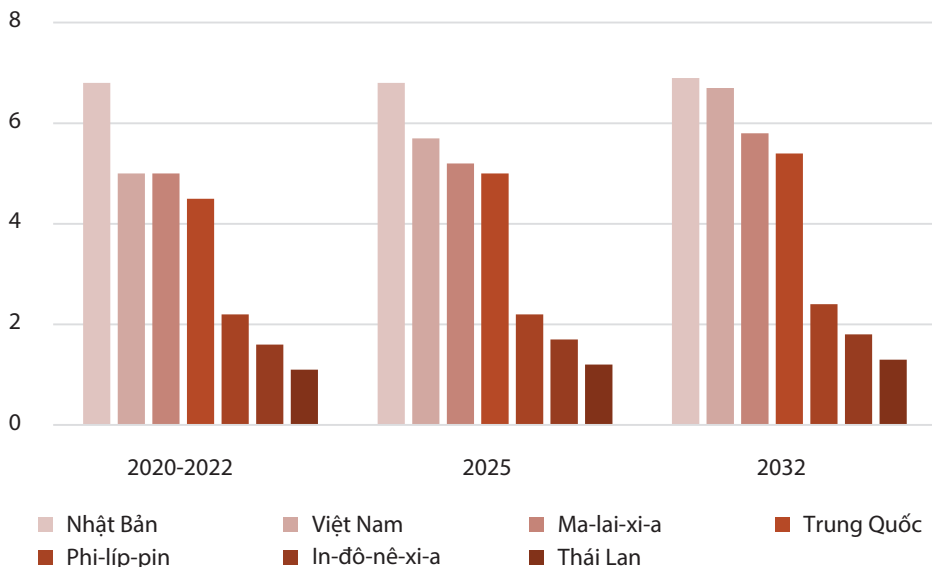
## Tiêu thụ trong nước

**Việt Nam là thị trường tiềm năng cho các sản phẩm từ thịt trâu, bò.** Thịt trâu, bò là loại thịt có hàm lượng đạm cao, với lượng tiêu thụ cao ở khu vực Đông Nam Á. Với quy mô dân số khoảng 100 triệu người, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và tốc độ đô thị hóa cao, Việt Nam là một thị trường đầy hứa hẹn cho các sản phẩm thịt có giá trị cao, bao gồm thịt trâu, bò. Tiêu thụ thịt bò tại Việt Nam ước đạt 3,2 kg/người năm 2018 với tốc độ tăng trưởng hàng năm 5%/năm. FAO dự báo mức tăng trưởng hàng năm về tiêu thụ bình quân đầu người thịt trâu, bò ở Việt Nam đạt 2,3%/năm trong giai đoạn 2023-2032.

Tuy nhiên, từ khi dịch Covid-19, nhu cầu tiêu thụ thịt bò của Việt Nam giảm cả ở các hộ gia đình và tại nhà hàng. Theo kết quả điều tra “Thói quen tiêu dùng năm 2023” của PwC’s, người tiêu dùng Việt Nam đang chi tiêu tiết kiệm hơn. Cụ thể 62% người tiêu dùng chi tiêu ít hơn với các mặt hàng không thiết yếu so với mức trung bình 69% trên thế giới. Trong khi đó, nhiều hộ gia đình Việt Nam vẫn coi thịt trâu, bò là mặt hàng xa xỉ.

**Hình 7:** Tiêu thụ thịt trâu, bò bình quân đầu người của một số quốc gia

Đơn vị: kg/người/năm



Nguồn: Triển vọng nông nghiệp của OECD-FAO (2023)

**Người tiêu dùng Việt Nam đang dần thay đổi từ “thịt nóng” sang “thịt mát”, đặc biệt là ở các thành phố lớn.** Thịt trâu, bò tươi sống vừa giết mổ (thịt nóng) vẫn là sản phẩm được ưa thích nhất do chất lượng cao và hương vị tốt, cũng dễ dàng mua được hàng ngày tại các chợ truyền thống. Tuy nhiên, những mối quan tâm về an toàn thực phẩm và sức khỏe người tiêu dùng đã tăng lên do các vụ bê bối thực phẩm, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch. Sau đại dịch Covid-19, mối quan tâm của người tiêu dùng đã chuyển dần sang thực phẩm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng, kéo theo xu hướng mua thịt tại các siêu thị, trung tâm thương mại. Người tiêu dùng đang dần chấp nhận sử dụng thịt mát và đông lạnh để thay thế cho thịt nóng.

**Thịt mát nhập khẩu và đông lạnh chủ yếu được tiêu thụ trong các nhà hàng, căng tin trong các khu công nghiệp và trường học.** Người tiêu dùng Việt Nam đang dần chấp nhận thịt mát và thịt đông lạnh. Các sản phẩm thịt bò và thịt trâu đông lạnh được tiêu thụ chủ yếu trong bếp ăn tập thể của các nhà máy, trường học và nhà hàng. Các cơ sở giết mổ và doanh nghiệp chế biến đang tập trung phát triển các sản phẩm thịt mát để đáp ứng nhu cầu thị trường.



## Thay đổi chính sách thương mại

**Các nhà sản xuất Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh cao từ các nhà nhập khẩu do lộ trình cắt giảm thuế quan của các FTA.** Thuế nhập khẩu của Việt Nam đối với gia súc sống hiện dao động từ 0-5%, trong khi các sản phẩm thịt sau giết mổ vẫn phải đối mặt với mức thuế tối huệ quốc (MFN) từ 8-35% đối với các thành viên WTO. Do đó, các doanh nghiệp thường lựa chọn nhập khẩu gia súc sống để vỗ béo và giết mổ. Tuy nhiên, theo lộ trình cắt giảm thuế quan đã cam kết, các sản phẩm thịt từ các quốc gia khác sẽ được giảm hoặc loại bỏ thuế quan. Như vậy, các sản phẩm thịt mát và đông lạnh chất lượng cao với giá cả cạnh tranh sẽ dễ dàng thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Điều này sẽ khiến các sản phẩm trong nước phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu, đặt ra thách thức lớn hơn cho các nhà sản xuất trong nước.

**Trung Quốc thắt chặt quản lý xuất khẩu xuyên biên giới và truy xuất nguồn gốc dẫn đến việc chuyển hướng các sản phẩm tạm nhập khẩu sang tiêu thụ tại Việt Nam.** Trung Quốc đã tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu, tăng cường chống buôn lậu và chính thức hóa các hoạt động thương mại xuyên biên giới. Đối với Việt Nam, xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi như trâu, bò sống, thịt trâu, bò qua biên giới đã giảm đáng kể trong giai đoạn 2021-2023 so với thời kỳ trước Covid-19. Theo các thương lái ở khu vực phía Bắc, trước năm 2019, việc xuất khẩu gia súc sống và các sản phẩm thịt đông lạnh có nguồn gốc từ Ấn Độ và Cam-pu-chia sang Trung Quốc tương đối dễ dàng. Xuất khẩu gia súc sống từ Việt Nam sang Trung Quốc qua đường biên giới có thể lên tới 17 xe tải mỗi ngày, mỗi xe chở khoảng 40 con gia súc. Tuy nhiên, hiện nay, Trung Quốc đã gần hoàn thành xây dựng hệ thống hàng rào thép dọc biên giới và chuyển hầu hết các hoạt động xuất nhập khẩu sang các cửa khẩu chính thức. Điều này đã dẫn đến sự sụt giảm mạnh trong xuất khẩu các sản phẩm gia súc từ Việt Nam sang Trung Quốc. Vì vậy, các doanh nghiệp đã chuyển sang nhập khẩu trực tiếp vào Việt Nam.

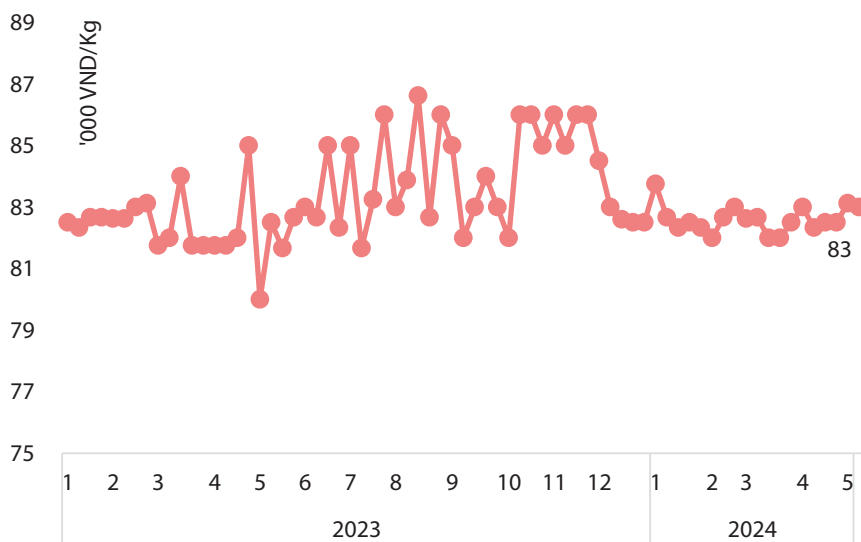
**Tiêu chuẩn xuất khẩu động vật sống khiến bò Úc kém cạnh tranh hơn trên thị trường Việt Nam.** Các nhà xuất khẩu động vật sống Úc phải tuân thủ các tiêu chuẩn và yêu cầu về xuất khẩu động vật sống như giấy phép xuất khẩu, hệ thống kiểm soát vận chuyển, truy xuất nguồn gốc và quản lý động vật, hệ thống nhận dạng vật nuôi. Để nhập khẩu động vật sống của Úc, các nhà nhập khẩu, trang trại vỗ béo và lò mổ gia súc Việt Nam cần phải đầu tư lớn vào hệ thống giết mổ, vận chuyển để đáp ứng các yêu cầu của nhà xuất khẩu Úc, khiến giá thịt bò cao hơn

so với sản phẩm tương tự từ các quốc gia khác. Do vậy, việc đầu tư cho nhập khẩu trâu, bò sống từ Úc cao khiến giá thịt cao hơn giá nhập thịt hoặc nhập trâu, bò sống từ các quốc gia khác.

## Thay đổi hành vi của các tác nhân chính trong chuỗi cung ứng

**Người chăn nuôi trâu bò đang giảm đàn và trì hoãn việc tái đàn do giá thịt hơi thấp.** Giá bán trâu bò sống ở Việt Nam giảm thấp khiến người chăn nuôi không có động lực để mở rộng đàn hoặc tái đàn. Giá thịt bò đã giảm mạnh, giảm hơn 60% so với trước đây. Từ cuối 2023, nhiều hộ chăn nuôi đã giảm số lượng vật nuôi hoặc tạm dừng chăn nuôi trâu, bò thịt. Các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ ở tỉnh Thái Bình, Đắk Lắk, Long An cho biết chi phí thức ăn tăng cao và giá giảm là nguyên nhân chính khiến họ thiệt hại và giảm đàn.

**Hình 8:** Giá bò hơi bình quân cả nước



Nguồn: MARD, và từ thương lái tại một số tỉnh

**Nông dân chăn nuôi quy mô nhỏ có xu hướng tự giết mổ để tối đa hóa lợi nhuận.** Tại các tỉnh được khảo sát, người chăn nuôi đang gặp nhiều thách thức do giá giảm. Giá thịt hơi và trâu, bò sống giảm, nhưng giá bán lẻ thịt giết mổ vẫn cao. Do đó, một số người chăn nuôi tự giết mổ hoặc bán cho các lò mổ quy mô nhỏ để tối đa hóa lợi nhuận trên mỗi đầu gia súc.

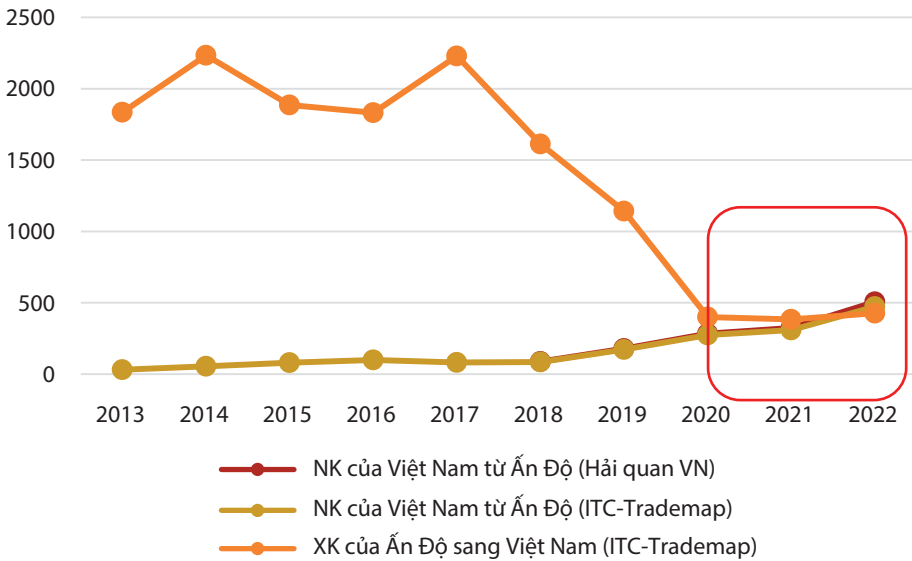
**Các cơ sở chăn nuôi bò vỗ béo giảm quy mô và tìm kiếm các giống mới nhập khẩu.** Các trang trại chăn nuôi vỗ béo bò thịt đang thua lỗ do giá thịt bò hơi thấp. Hầu hết các trại đều chậm tái đàn đàn từ cuối năm 2023, duy trì ở mức 40-50% công suất. Họ đang chuyển từ giống BBB sang giống lai Brahman với tốc độ tăng trưởng nhanh và thức ăn đơn giản hơn. Ngoài ra, việc kiểm soát chất lượng, dịch bệnh giống nhập khẩu và sức khỏe con giống cũng đặt ra rủi ro cho người chăn nuôi.

**Thương lái ở khu vực biên giới tăng nhập khẩu giống trâu, bò.** Các thương lái ở khu vực biên giới Tây Nam đang tăng nhập khẩu giống trâu, bò, đặc biệt là các giống lai Brahman, do nhu cầu tái đàn của các trại chăn nuôi. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Gia Lai cho biết, năm 2023, nhập khẩu bò giống đạt trên 14.240 con, tăng gấp 13 lần so với năm 2022. Tại tỉnh Long An, thương lái nhập khẩu 300-400 con bò giống mỗi ngày từ Cam-pu-chia về Việt Nam, sau đó làm các thủ tục kiểm dịch để cung cấp cho các tỉnh. Thương lái cho biết giống bò Brahman thường nặng 300-400 kg mỗi con, được mua ở Cam-pu-chia với giá thấp hơn ở Việt Nam. Tuy nhiên, các hoạt động nhập khẩu thông qua tiểu ngạch nên rất khó kiểm soát chất lượng con giống.

**Các nhà nhập khẩu chuyển từ tạm nhập tái xuất sang nhập khẩu các sản phẩm thịt trâu, bò đông lạnh vào Việt Nam.** Các thương nhân Việt Nam trước đây thường tạm nhập khẩu các sản phẩm thịt đông lạnh từ Ấn Độ và tái xuất sang thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp để kiểm soát và quản lý nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á, làm gián đoạn quá trình nhập tái xuất. Do vậy, các nhà nhập khẩu đã chuyển từ tạm nhập tái xuất sang nhập khẩu trực tiếp vào Việt Nam. Số liệu từ Hải quan Việt Nam và Trademap-ITC cho thấy giá trị nhập khẩu thịt trâu, bò đông lạnh từ Ấn Độ vào Việt Nam tăng.



**Hình 9:** Xuất nhập khẩu thịt trâu, bò đông lạnh từ Ấn Độ về Việt Nam (Triệu USD)



Nguồn: Hải quan Việt Nam và Trademap-ITC

**Các lò mổ đang duy trì công suất tối thiểu.** Các lò mổ gia súc đã bị ảnh hưởng lớn do giá giảm. Nhiều lò mổ giảm công suất giết mổ xuống mức tối thiểu do giá và nhu cầu đều giảm. Việc nhập khẩu thịt đông lạnh ngày càng tăng đã dẫn đến việc các khách hàng chuyển sang các sản phẩm nhập khẩu rẻ hơn. Sự cạnh tranh từ các lò mổ quy mô nhỏ cũng đặt ra nhiều thách thức cho các lò mổ lớn, tập trung.

**Các cơ quan chức năng gặp khó khăn trong kiểm soát việc sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi, đặc biệt là với gia súc sống nhập khẩu.** Việc sử dụng chất tăng trọng trong chăn nuôi gia súc là mối quan tâm lớn đối với các thương nhân, lò mổ và người tiêu dùng. Hiện nay, vẫn có bằng chứng về việc người chăn nuôi sử dụng chất tăng trọng trong chăn nuôi. Ngoài ra, gia súc sống nhập khẩu qua biên giới cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro do sử dụng chất cấm trước khi nhập khẩu vào Việt Nam. Điều này gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng và gây ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh với các cơ sở chăn nuôi trong nước.



## KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Ngành chăn nuôi trâu, bò thịt Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong duy trì sản xuất, tăng năng suất và chất lượng thịt, đảm bảo nguồn thức ăn chăn nuôi với giá thành hợp lý, kiểm soát chất lượng thịt cả sản xuất trong nước và nhập khẩu. Để phát triển bền vững ngành chăn nuôi trâu, bò thịt ở Việt Nam, chính phủ cần xem xét thực hiện các giải pháp và khuyến nghị cần thiết, bao gồm:

Về **sản xuất**, các hộ chăn nuôi nhỏ cần được hỗ trợ ở nhiều khía cạnh. Bao gồm khuyến khích các biện pháp thực hành cho ăn hiệu quả và an toàn, như sử dụng các sản phẩm phụ làm thức ăn sinh học, khuyến khích các phương pháp trộn thức ăn tối ưu hóa tài nguyên. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện tiếp cận quỹ đất và tín dụng, thúc đẩy đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất. Phát triển chuỗi cung ứng tích hợp, tập trung vào chế biến sâu để gia tăng giá trị cho các sản phẩm chăn nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh và lợi nhuận cho người sản xuất. Thông qua các hoạt động khuyến nông và đào tạo nghề, khuyến khích nông dân nâng cao kỹ năng, năng lực ứng dụng công nghệ trong chế biến thức ăn xanh, kiểm soát dinh dưỡng và dịch bệnh, công nghệ xử lý chất thải, mô hình kinh tế tuần hoàn.

Về **ngiên cứu, sản xuất giống**, thông qua việc ưu tiên lai tạo các giống bò bản địa, chẳng hạn như giống lai Sind, Zebu với chất lượng cao và chăn nuôi hiệu quả, Việt Nam có thể tận dụng nguồn gen hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Về **thương mại**, việc đảm bảo nguồn thức ăn chăn nuôi trong nước và hạn chế sự phụ thuộc vào thức ăn nhập khẩu là điều cần thiết để đảm bảo tính bền vững và tự chủ của ngành chăn nuôi Việt Nam. Cần có các chính sách chặt chẽ từ sản xuất, tiếp cận thị trường và các quy định xuất nhập khẩu để đảm bảo khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi trong nước. Đặc biệt cần kiểm soát chặt chẽ chất lượng các sản phẩm nhập khẩu để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước khỏi cạnh tranh không lành mạnh và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Việt Nam cũng cần thúc đẩy môi trường thuận lợi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của ngành chăn nuôi.

Về áp dụng **công nghệ** trong sản xuất, cần xây dựng hệ thống mã định danh cho các trang trại chăn nuôi để tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng. Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ chuyển đổi

kỹ thuật số để hợp lý hóa quy trình quản lý và nâng cao hiệu quả trong suốt chu kỳ sản xuất. Ngoài ra, cần thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ chăn nuôi tiên tiến rộng rãi để cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

Hơn nữa, **thu hút đầu tư** vào các dự án chăn nuôi quy mô lớn cũng rất quan trọng cho sự phát triển của ngành. Cần thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt đối với các hoạt động chăn nuôi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm thiểu rủi ro liên quan đến dịch bệnh. Cần thúc đẩy các sáng kiến hợp tác và chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa các hộ chăn nuôi để nâng cao kỹ năng, kỹ thuật và đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm một cách nhất quán.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm thịt trâu, bò, cần thực hiện nghiêm ngặt **các biện pháp kiểm soát chất lượng** đối với các sản phẩm chăn nuôi cả nhập khẩu và sản xuất trong nước tại tất cả các khâu trong chuỗi giá trị từ chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển và phân phối. Bên cạnh đó, để đảm bảo cạnh tranh công bằng thì cần kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm nhập khẩu không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, giá thành thấp./.



## THAM KHẢO

1. Chí Tuệ (2024) Thịt nhập lậu đe dọa ngành chăn nuôi. Lấy từ <https://tuoitre.vn/thit-nhap-lau-de-doa-nganh-chan-nuoi-20240119101340562.htm>
2. DAFF, 2022, Báo cáo Hiệu suất Quy định về Hệ thống Đảm bảo Chuỗi Cung ứng Nhà xuất khẩu của chúng tôi từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp, Canberra.
3. Tổng cục Thống kê (GSO), 2021, Kết quả Tổng điều tra Nông nghiệp và Nông thôn
4. Tổng cục Thống kê (GSO), 2023, Niên giám thống kê 2022
5. Khôi, C. (2021, ngày 6 tháng 6). Thịt bò nhập khẩu vẫn đang chiếm ưu thế tại thị trường trong nước. Lấy từ <https://vneconomy.vn/thit-bo-nhap-khau-van-dang-chiem-uu-the-tai-thi-truong-trong-nuoc.htm>
6. Khuê, V. (2023, ngày 18/4). Người tiêu dùng Việt Nam đang có xu hướng cắt giảm chi tiêu. Lấy từ <https://vneconomy.vn/nguoi-tieu-dung-viet-nam-dang-co-xu-huong-cat-giam-chi-tieu.htm>
7. Hiệp hội thịt & Chăn nuôi Úc, 2020, Thị trường Việt Nam: thịt bò và thịt cừu
8. OECD-FAO, 2023, Triển vọng nông nghiệp 2023-2032
9. USDA, 2023, Tổng quan thị trường thịt bò – Nhược điểm về thuế quan làm giảm cơ hội của Mỹ tại thị trường đang phát triển đối với thịt bò nhập khẩu Việt Nam.







